TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 6 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hân.

2. Bà Bào Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Hồng G, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Giang xin vắng mặt, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng G trình bày: Chị và anh M sống chung năm 2001, do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, tình cảm; anh chị sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 28/3/2003 đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể hiện được ý kiến trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn" được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng G xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị G và anh M.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Giang:

[3.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa G và anh M là hợp pháp. Quá trình sống chung chị G và anh M bất đồng quan điểm về mọi mặt, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc, tình cảm; vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Đối với anh M cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong suốt quá trình tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị G và anh M không quan tâm chăm sóc nhau từ tháng 6/2016 cho đến nay, anh chị không cùng nhau hàn gắn mà để tình trạng ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị Giang và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị G yêu cầu ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 28/3/2003 đã thành niên, chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị G trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị G phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng G.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng G được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Hồng G phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006022 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị G đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám